

QUYẾT ĐỊNH
Về việc buộc thôi học học sinh, sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1795/QĐ-CDKTCN ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét kỷ luật và cho thôi học học sinh, sinh viên ngày 08 tháng 9 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học đối với học sinh, sinh viên cụ thể như sau:

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên; Trưởng các đơn vị liên quan, nhà giáo chủ nhiệm và học sinh, sinh viên có tên tại **Điều 1** căn cứ Quyết định thi hành./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Địa phương;
- Gia đình;
- Cổng thông tin điện tử của Trường;
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, TC-TC, QTCL-HSSV.

Ths. Nguyễn Văn Lực

DANH SÁCH BUỘC THÔI HỌC HỌC SINH, SINH VIÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 182/QĐ- CDKTCN ngày 08 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT		Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Ngày sinh	Tên khoa	Lý do
HỆ TRUNG CẤP								
1	1	TCCBTP18A09	Võ Đắc	Thịnh	TC-CBTP18	27/04/2009	DL - MT	Điểm tổng kết năm học 2.5
2	2	TCHDDL18A09	Hà Thị Phương	Ny	TC-HDDL18A	10/03/2008	DL - MT	Điểm tổng kết năm học 2.3
3	3	TCHDDL18A16	Nguyễn Thị Cát	Tường	TC-HDDL18A	31/03/2009	DL - MT	Điểm tổng kết năm học 3.8
4	4	TCHDDL18B03	Nguyễn Trí	Dũng	TC-HDDL18B	03/08/2009	DL - MT	Điểm tổng kết năm học 3.2
5	5	TCHDDL18B04	Phạm Tiến	Dũng	TC-HDDL18B	25/06/2009	DL - MT	Điểm tổng kết năm học 3.0
6	6	TCHDDL18B14	Nguyễn Khánh Kim	Ngân	TC-HDDL18B	11/03/2008	DL - MT	Điểm tổng kết năm học 3.2
7	7	TCNVNH18A19	Nguyễn Nhật	Tài	TC-NVNH18	08/03/2009	DL - MT	Điểm tổng kết năm học 4.2
8	8	TCQTKS18A34	Nguyễn Tường	Vi	TC-QTKS18A	01/11/2009	DL - MT	Điểm tổng kết năm học 4.9. Gia đình đồng ý cho nghỉ học

STT		Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Ngày sinh	Tên khoa	Lý do
9	9	TCCBMA19B27	Trần Đăng	Phúc	TC-CBMA19B	04/03/2010	DL - MT	Tụ tập, tàng trữ, sử dụng vũ khí tự chế gây nguy hiểm.
10	10	TCKTML18A24	Phạm Thái Thiên	Trầm	TC-KTML18A	26/03/2009	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
11	11	TCKTML18A26	Nguyễn Đình	Văn	TC-KTML18A	14/03/2009	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
12	12	TCKTML18B16	Nguyễn Gia	Phi	TC-KTML18B	20/11/2008	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
13	13	TCKTML18B15	Nguyễn Lê Thành	Niên	TC-KTML18B	15/11/2009	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
14	14	TCKTML18B02	Giang Minh	Cường	TC-KTML18B	06/10/2009	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
15	15	TCKTML18B05	Trương Quang	Định	TC-KTML18B	02/06/2009	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
16	16	TCCNTT18A12	Đỗ Nhân	Khang	TC-CNTT18A	06/05/2009	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
17	17	TCCNTT18A31	Nguyễn Nhật Long	Vũ	TC-CNTT18A	05/07/2008	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
18	18	TCCNDT18A04	Nguyễn Lê	Duy	TC-ĐĐT18	26/08/2008	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
19	19	TCCNDT18A21	Nguyễn Phi	Trường	TC-ĐĐT18	06/03/2009	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
20	20	TCCNDT18A19	Trần Quốc	Thịnh	TC-ĐĐT18	20/12/2006	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0

STT		Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Ngày sinh	Tên khoa	Lý do
21	21	TCDICN18A02	Nguyễn Quốc	Cường	TC-ĐCN18	27/07/2009	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
22	22	TCDICN18A32	Phạm Trí	Thức	TC-ĐCN18	19/12/2009	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
23	23	TCCNOT19A23	Trình Quang	Kiệt	TC-CNOT19A	16/07/2010	Cơ khí	Tụ tập, tàng trữ, sử dụng vũ khí tự chế gây nguy hiểm.
24	24	TCCNOT19A24	Phùng Cao	Lạc	TC-CNOT19A	01/03/2010	Cơ khí	Tụ tập, tàng trữ, sử dụng vũ khí tự chế gây nguy hiểm.
25	25	TCCNOT18A43	Thân Trọng	Vỹ	TC-CNOT18A	10/07/2009	Cơ khí	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
26	26	TCCNOT18A03	Nguyễn Vũ Quốc	Bảo	TC-CNOT18A	03/01/2009	Cơ khí	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
27	27	TCCNOT18A22	Lê Trọng	Khanh	TC-CNOT18A	24/12/2009	Cơ khí	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
28	28	TCCNOT18B08	Đỗ Thành	Đạt	TC-CNOT18B	22/07/2009	Cơ khí	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
29	29	TCCNOT18B10	Nguyễn Hữu	Định	TC-CNOT18B	16/06/2009	Cơ khí	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
30	30	TCCNOT18C14	Bùi Quang Khánh	Hưng	TC-CNOT18C	14/11/2009	Cơ khí	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
31	31	TCCNOT18C38	Nguyễn Kim Cường	Thịnh	TC-CNOT18C	20/12/2009	Cơ khí	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
32	32	TCCNOT18C15	Lê Nguyễn Gia	Khang	TC-CNOT18C	12/07/2009	Cơ khí	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0

STT		Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Ngày sinh	Tên khoa	Lý do
33	33	TCCNOT18C39	Nguyễn Văn	Thuận	TC-CNOT18C	07/11/2008	Cơ khí	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
34	34	TCCNOT18C17	Phạm An	Khánh	TC-CNOT18C	24/08/2009	Cơ khí	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
HỆ CAO ĐẲNG								
35	1	CDCBTP18A04	Nguyễn Ngọc	Khánh	CĐ-CBTP18	30/09/2006	DL - MT	Điểm tổng kết năm học 3.7
36	2	CDKTML18B06	Ngô Nguyễn Xuân	Hiệp	CĐ-KTML18B	29/08/2006	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
37	3	CDCNTT18B11	Nguyễn Thành	Hậu	CĐ-CNTT18B	14/12/2006	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 5.0
38	4	CDDICN17B24	Châu Quốc	Việt	CĐ-ĐCN17B	02/10/2004	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học 3.3
39	5	CDDICN18B06	Nguyễn Hữu	Hùng	CĐ-ĐCN18A	11/02/2005	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
40	6	CDDICN18A17	Trần Mạnh	Tuấn	CĐ-ĐCN18A	16/03/2006	Điện - Điện tử	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
41	7	CDDICN18A09	Nguyễn Quang	Minh	CĐ-ĐCN18A	15/01/2006	Điện - Điện tử	Chuyển học đại học
42	8	CDCNOT18A23	Lê Hoàng Bửu	Minh	CĐ-CNOT18A	28/04/2006	Cơ khí	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0
43	9	CDCNOT18C11	Lê Duy	Khang	CĐ-CNOT18C	15/03/2006	Cơ khí	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0

STT		Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Ngày sinh	Tên khoa	Lý do
44	10	CDCNOT18C03	Nguyễn Quang Duy	CĐ-CNOT18C	24/11/2006	Cơ khí	Điểm tổng kết năm học dưới 4.0

Danh sách này có **44** học sinh, sinh viên

Trong đó: Hệ trung cấp **34** học sinh

Hệ cao đẳng **10** sinh viên